

Số 21-HD/ĐUK

HƯỚNG DẪN

tổ chức đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng về bài viết
của đồng chí Tô Lâm - Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương
Đảng Cộng sản Việt Nam

Trong thời gian qua, đồng chí Tô Lâm - Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã có 02 bài viết quan trọng về cuộc đời, sự nghiệp của cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số đối với sự phát triển của đất nước trong giai đoạn hiện nay. Thực hiện chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy và Hướng dẫn số 149-HD/BTGTU, ngày 14/11/2024 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Ban Thường vụ Đảng ủy Khối hướng dẫn triển khai đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng về nội dung 02 bài viết, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Giúp cán bộ, đảng viên và người lao động nhận thức sâu sắc hơn về cuộc đời, sự nghiệp và những đóng góp to lớn của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đối với đất nước, dân tộc; về chuyển đổi số - động lực quan trọng phát triển lực lượng sản xuất, hoàn thiện quan hệ sản xuất đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới.

2. Nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện, cống hiến theo gương Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và ý chí, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý và điều hành của Nhà nước trong đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, góp phần quan trọng xây dựng và phát triển đất nước.

3. Việc triển khai đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng về nội dung bài viết được thực hiện sâu rộng tới các cấp ủy, chi bộ với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, sáng tạo, hiệu quả, tiết kiệm, gắn với đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị.

II. NỘI DUNG

1. Nội dung đợt sinh hoạt chính trị

1.1. Đối với bài viết "Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng - Nhà lãnh đạo lỗi lạc, trọn đời vì nước, vì dân"

- Khẳng định rõ Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là một trí tuệ lớn, tài năng lớn của cách mạng Việt Nam, nhà tư tưởng, nhà văn hóa, ngọn cờ lý luận của Đảng,

người học trò xuất sắc không ngừng học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc ta, sống trọn cuộc đời vì nước, vì dân.

- Tuyên truyền, giáo dục, nhấn mạnh vai trò, sự quan tâm của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đối với các lĩnh vực:

(1) Đối với công tác Đảng và xây dựng Đảng: Nhấn mạnh việc đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng, đã đi sâu làm rõ bản chất của Đảng, vai trò của Đảng trong công cuộc đổi mới đất nước, về xây dựng Đảng cầm quyền từ thực tiễn đổi mới ở Việt Nam; cùng Ban Chấp hành Trung ương hoạch định và lãnh đạo thực hiện thắng lợi các chủ trương chiến lược về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; kiên quyết, kiên trì chống chủ nghĩa cá nhân, chống sự suy thoái, hư hỏng trong Đảng, chống tham nhũng, tiêu cực...

(2) Đối với vấn đề xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Lãnh đạo Đảng ta lần đầu tiên ban hành Nghị quyết về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới với các mục tiêu cụ thể về hệ thống pháp luật, quyền lực nhà nước, bộ máy nhà nước, đội ngũ cán bộ, công chức, quản trị quốc gia...

(3) Đối với vấn đề văn hóa

+ Khẳng định Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là nhà lãnh đạo xuất sắc trên mặt trận văn hóa của Đảng; người dành nhiều tâm huyết xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

+ Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là sức mạnh nội sinh, động lực quan trọng để phát triển đất nước.

+ Lãnh đạo, chỉ đạo đề cập toàn diện và sâu sắc lĩnh vực văn hóa tại văn kiện Đại hội XIII của Đảng; Hội nghị toàn quốc về văn hóa của Đảng.

(4) Đối với vấn đề đối ngoại, ngoại giao

+ Cùng Ban Chấp hành Trung ương Đảng phát triển tư duy đối ngoại Việt Nam, tổng kết thực tiễn và hình thành nghệ thuật “Ngoại giao cây tre”; xây dựng và phát triển nền đối ngoại, ngoại giao Việt Nam mang đậm bản sắc “cây tre Việt Nam”.

+ Tạo vị thế, uy tín và hình ảnh Việt Nam là đối tác tin cậy, thành viên tích cực và có trách nhiệm nổi bật trên trường quốc tế và hòa nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới, nền chính trị quốc tế và nền văn minh nhân loại.

(5) Đối với Quân đội nhân dân, Công an nhân dân

+ Căn dặn lực lượng vũ trang phải thấm nhuần, học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

+ Tập trung thực hiện nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang tinh, gọn, mạnh, thực sự trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

(6) Đối với vấn đề con người

+ Nhân dân là chủ thể, trung tâm của công cuộc đổi mới.

+ Đảng phải có trách nhiệm cao nhất với dân, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân; đường lối của Đảng phản ánh được lợi ích của Nhân dân, của đất nước, của dân tộc, phù hợp với quy luật tiến hóa của lịch sử; Đảng phải liên hệ chặt chẽ với Nhân dân; Nhà nước là công cụ thể hiện và thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân, bảo đảm và bảo vệ lợi ích của đại đa số Nhân dân.

+ Trong kinh tế thị trường, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

1.2. Đối với bài viết “Chuyển đổi số - Động lực quan trọng phát triển lực lượng sản xuất, hoàn thiện quan hệ sản xuất đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới”

- Khẳng định trong suốt tiến trình của Cách mạng Việt Nam, Đảng ta đã nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của vấn đề phát triển lực lượng sản xuất và từng bước cải tạo, hoàn thiện quan hệ sản xuất, nhất là giai đoạn từ sau khi giành được chính quyền (tháng 8/1945).

- Làm rõ sự nhận thức của Đảng về vấn đề chuyển đổi số là động lực phát triển lực lượng sản xuất, hoàn thiện quan hệ sản xuất trong từng giai đoạn lịch sử cách mạng của dân tộc:

+ Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, Đảng ta đã thực hiện chính sách “người cày có ruộng” nhằm trao ruộng đất về tay nông dân, xóa bỏ chế độ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, hướng tới việc cải tạo quan hệ sản xuất, tạo tiền đề xây dựng phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa.

+ Giai đoạn 1954-1975: Ở miền Bắc, lấy xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội làm trọng tâm, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới dựa trên ba trụ cột: chế độ công hữu, quản lý kế hoạch hóa tập trung và phân phối theo lao động, đã đưa lực lượng sản xuất phát triển vượt bậc.

+ Giai đoạn sau 1975-1979: Từ nền kinh tế phổ biến là sản xuất nhỏ tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa; tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng về quan hệ sản xuất, khoa học - kỹ thuật và tư tưởng

văn hóa, trong đó, cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt, đẩy mạnh công nghiệp hóa là nhiệm vụ trung tâm.

+ Giai đoạn 1979 đến trước Đại hội VI/1986: Đất nước ta đã trải qua những khủng hoảng nghiêm trọng, một phần nguyên nhân do sự thiếu đồng bộ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất. Đại hội VI của Đảng đã quyết tâm tiến hành đổi mới toàn diện, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, chuyển đổi cơ cấu kinh tế, phát triển đa dạng các thành phần kinh tế, đổi mới cơ chế quản lý, xóa bỏ bao cấp, từng bước chuyển sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 05/4/1988 của Bộ Chính trị là bước đột phá về đổi mới quan hệ sản xuất trong nông nghiệp khi chính thức thừa nhận hộ gia đình là đơn vị kinh tế tự chủ và trao quyền sử dụng đất lâu dài cho nông dân, phù hợp với yêu cầu phát triển của lực lượng sản xuất.

+ Giai đoạn hiện nay: Lực lượng lao động ước đạt 53,2 triệu người vào năm 2025, với cơ cấu chuyển dịch tích cực; tỷ lệ lao động nông nghiệp giảm mạnh, còn 25,8%; chất lượng nguồn nhân lực không ngừng nâng cao với 70% lao động qua đào tạo. Trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn và điện toán đám mây đang dần trở thành những công cụ sản xuất quan trọng trong nhiều ngành, lĩnh vực. Kết cấu hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng số, đang được đầu tư phát triển mạnh mẽ. Mạng lưới viễn thông và internet băng thông rộng phủ sóng rộng khắp cả nước, tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Một số thách thức:

(1) Cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra mạnh mẽ, sự phát triển công cụ sản xuất trong nền kinh tế số tạo ra biến đổi sâu sắc của lực lượng sản xuất. Lực lượng sản xuất mới đang hình thành và phát triển mạnh mẽ; song chất lượng nguồn nhân lực vẫn còn khoảng cách so với yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới, trong khi đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực công nghệ cao, vẫn là thách thức lớn. Quan hệ sản xuất còn nhiều bất cập, chưa theo kịp sự phát triển của lực lượng sản xuất.

+ Cơ chế, chính sách, pháp luật chưa thực sự đồng bộ, còn chồng chéo, chưa tạo môi trường thực sự thuận lợi để thu hút nguồn lực của các nhà đầu tư trong và ngoài nước cũng như trong Nhân dân; tổ chức thực thi pháp luật, chính sách vẫn là khâu yếu.

+ Công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, giảm đầu mối, giảm cấp trung gian còn bất cập, một bộ phận còn công kênh, chồng lán giữa lập pháp và hành pháp, chưa thực sự đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý. Một số bộ, ngành còn ôm đồm nhiệm vụ của địa phương, dẫn đến tồn tại cơ chế xin, cho, dễ nảy sinh tiêu

cực, tham nhũng. Công tác tinh giản biên chế gắn với vị trí việc làm, nâng cao chất lượng và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức còn thiếu triệt để.

+ Công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số còn hạn chế. Vẫn tồn tại những thủ tục hành chính rườm rà, lạc hậu, qua nhiều khâu, nhiều cửa, mất nhiều thời gian, công sức của người dân và doanh nghiệp, dễ nảy sinh tham nhũng vặt, cản trở phát triển. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương và cơ sở dữ liệu quốc gia chưa thông suốt; nhiều dịch vụ công trực tuyến chất lượng thấp, tỷ lệ người sử dụng chưa cao; việc tổ chức vận hành bộ phận “một cửa” các cấp ở nhiều nơi chưa hiệu quả.

+ Môi quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất: lực lượng sản xuất đóng vai trò quyết định sự phát triển của quan hệ sản xuất, quan hệ sản xuất phải không ngừng được điều chỉnh để phù hợp với trình độ ngày càng cao của lực lượng sản xuất. Khi quan hệ sản xuất không theo kịp sự phát triển của lực lượng sản xuất, nó sẽ trở thành lực cản, kìm hãm sự phát triển tiến bộ của toàn bộ phương thức sản xuất, từ đó ảnh hưởng đến sự phát triển chung của đất nước.

- Một số vấn đề đặt ra:

+ Phải có cuộc cách mạng chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ nhằm tái cấu trúc quan hệ sản xuất phù hợp với sự tiến bộ vượt bậc của lực lượng sản xuất.

+ Tạo ra những biến đổi sâu sắc, đặc biệt là trong hình thức sở hữu và phân phối tư liệu sản xuất số của quan hệ sản xuất. Sự thay đổi trong quan hệ sản xuất sẽ tác động mạnh đến kiến trúc thượng tầng, mở ra phương thức mới trong quản trị xã hội, tạo ra những công cụ mới trong quản lý nhà nước, làm thay đổi căn bản cách thức tương tác giữa nhà nước và công dân, giữa các tầng lớp xã hội.

+ Quá trình chuyển đổi số cần được thực hiện toàn diện, đồng bộ, có tính đến mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, nhằm xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, vừa phát huy sức mạnh của lực lượng sản xuất hiện đại, vừa đảm bảo bản chất tốt đẹp của chế độ xã hội chủ nghĩa, phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam trong thời đại mới.

- Một số nhiệm vụ trọng tâm:

+ Hoàn thiện thể chế và hệ thống pháp luật, kiên định mục tiêu xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Có cơ chế, chính sách mạnh mẽ thúc đẩy chuyển đổi số trong mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội, khuyến khích đổi mới sáng tạo, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. rà soát, sửa đổi kịp thời các quy định không còn phù hợp, đảm bảo khung pháp lý không trở thành rào cản của sự phát triển.

+ Khởi thông và phát huy tối đa mọi nguồn lực xã hội, đẩy nhanh hiện đại hóa. Tạo môi trường đầu tư thông thoáng, minh bạch, thu hút mạnh mẽ nguồn vốn trong và ngoài nước cho phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Phát huy tối đa nguồn lực con người - nhân tố quyết định của sự nghiệp đổi mới.

+ Cải cách, xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng nền tảng số kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, tổ chức.

+ Đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với bảo đảm an ninh, an toàn là tất yếu khách quan để Việt Nam bứt phá trong kỷ nguyên mới. Phát triển kinh tế số tạo động lực mới cho tăng trưởng; thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong mọi ngành, lĩnh vực, tạo ra các mô hình kinh doanh mới. Phát triển công dân số, trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết để người dân tham gia hiệu quả vào nền kinh tế số và xã hội số, bảo đảm không ai bị bỏ lại phía sau.

2. Đối tượng

Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cấp ủy, hội, đoàn thể và cán bộ, đảng viên.

3. Hình thức tổ chức

Tổ chức sinh hoạt chính trị, tư tưởng thông qua tổ chức hội nghị, tọa đàm, gặp mặt, hội nghị báo cáo viên, tuyên truyền viên, sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ, hội, đoàn thể và người lao động hàng tháng; sinh hoạt văn hóa cộng đồng, các chương trình sinh hoạt ngoại khóa và thể chất trong nhà trường... về nội dung bài viết.

4. Tài liệu sinh hoạt

- Bài viết “Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng - Nhà lãnh đạo lỗi lạc, trọn đời vì nước, vì dân” của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm.

- Bài viết “Chuyển đổi số - động lực quan trọng phát triển lực lượng sản xuất, hoàn thiện quan hệ sản xuất đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới” của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm.

5. Thời gian thực hiện

Việc tổ chức triển khai đợt sinh hoạt chính trị về nội dung các bài viết được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc, tập trung cao điểm vào dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, của tỉnh, ngành, đơn vị.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cấp ủy các TCCS đảng trực thuộc

- Tổ chức nghiêm túc đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng về nội dung bài viết của Tổng Bí thư Tô Lâm gắn với sinh hoạt chính trị về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

- Tăng cường chỉ đạo tổ chức các hoạt động về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch về cuộc đời, sự nghiệp Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, về những thành quả trong công cuộc thực hiện chuyển đổi số, đưa đất nước ngày càng phát triển đi lên chủ nghĩa xã hội, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Nắm tình hình tư tưởng, tâm trạng của cán bộ, đảng viên và người lao động về nội dung của bài viết sau mỗi đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng để chủ động giải quyết những vấn đề mới nảy sinh và báo cáo cấp trên theo quy định.

2. Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh Khôi

Chỉ đạo các hội, đoàn thanh niên trực thuộc tổ chức các hoạt động tuyên truyền tới cán bộ, hội viên, đoàn viên, thanh niên về nội dung 02 bài viết của Tổng Bí thư Tô Lâm; chú trọng truyền truyền trên cổng thông tin điện tử, các ứng dụng nền tảng mạng xã hội.

3. Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khôi

- Hướng dẫn triển khai đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng về nội dung các bài viết của Tổng Bí thư; theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện của các TCCS đảng trực thuộc, đoàn thể thuộc Khôi, định hướng việc đăng tải thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin cổ động, trang thông tin điện tử, bản tin thông tin nội bộ, facebook, zalo của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

- Nắm bắt tình hình dư luận của cán bộ, đảng viên và người lao động xung quanh việc tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị; Tham mưu công tác đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động trước, trong và sau thời gian diễn ra các đợt sinh hoạt chính trị./.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,
- Thường trực Đảng ủy Khôi,
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ Khôi,
- Các TCCS đảng trực thuộc,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Khôi,
- Các đoàn thể thuộc Khôi,
- Lưu.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Bùi Hoàng Tùng

